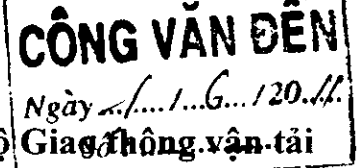


Số: **1116** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **30** tháng **5** năm **2011**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý tiền lương trong Bộ



BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động năm 1994 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào văn bản của Nhà nước quy định, hướng dẫn về công tác tiền lương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định về quản lý tiền lương trong Bộ Giao thông vận tải.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Giao thông vận tải về tiền lương.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /H

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB (20b.Ng).



Hồ Nghĩa Dũng

www.LuatVietnam.vn

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG TRONG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *1116* /QĐ-BGTVT ngày *30/5* /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, thẩm quyền và nhiệm vụ quản lý tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là công ty) thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Nội dung quản lý tiền lương

1. Xây dựng chế độ, chính sách tiền lương.
2. Nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn.
3. Xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và người lao động.
4. Xây dựng đơn giá tiền lương và quỹ lương (nếu có).
5. Báo cáo, thống kê về tiền lương.
6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tiền lương

1. Việc xếp lương phải phù hợp với trình độ và vị trí công tác được giao. Những trường hợp chưa xếp lương phù hợp phải điều chỉnh, xếp lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Việc xây dựng chế độ, chính sách tiền lương thuộc Bộ Giao thông vận tải đảm bảo chế độ chính sách có liên quan của Nhà nước, phù hợp với thực tế các ngành, nghề hiện có.

3. Trình tự, thủ tục, điều kiện nâng bậc lương, xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Giao thông vận tải thực hiện việc quản lý tiền lương đối với đối tượng thuộc Bộ quản lý và phân cấp quản lý tiền lương cho các đơn vị thuộc Bộ.

5. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tiền lương theo quy định của pháp luật và Quy định này, đồng thời quy định việc quản lý tiền lương ở đơn vị mình cho phù hợp.

Chương II

QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG

Điều 4. Về xây dựng chế độ, chính sách tiền lương

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Chủ trì tổng hợp đề án, chế độ tiền lương của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trình cấp có thẩm quyền quyết định; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện;

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết về chế độ chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

2. Các Tổng cục, Cục và đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan xây dựng trình Bộ Giao thông vận tải đề án, chế độ tiền lương của ngành, đơn vị mình theo quy định.

Điều 5. Tiền lương trong cơ quan hành chính

1. Tiền lương trong cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng

a) Bộ Giao thông vận tải:

Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm vào ngạch, nâng bậc lương, phụ cấp lương đối với Bộ trưởng và Thứ trưởng;

Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch lương không qua thi, thống nhất ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp lương, chuyển ngạch lương đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương, nâng ngạch lương, chuyển ngạch lương, phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

b) Các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng:

Đề nghị Bộ Giao thông vận tải quyết định việc xếp lương, nâng bậc lương, chuyển ngạch lương, phụ cấp lương và các chế độ khác về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Tiền lương trong các cơ quan hành chính (Cục, Tổng Cục) trực thuộc Bộ

a) Bộ Giao thông vận tải:

Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, xếp lương, thống nhất ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

Quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương cho cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ; xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; nâng ngạch lương không qua thi cho công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

b) Các Cục, Tổng cục:

Đề nghị Bộ Giao thông vận tải chuyển xếp lương, nâng bậc lương, chuyển ngạch lương, phụ cấp lương và các chế độ khác về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác về tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

Điều 6. Tiền lương trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị quy định tại Điều 7 Quy định này)

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, xếp lương, thống nhất ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ;

c) Quyết định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung lần đầu đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

d) Nâng ngạch lương không qua thi cho cán bộ, viên chức.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ:

a) Đề nghị Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, chuyển xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương, nâng ngạch lương đối với cán bộ, viên chức được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định chuyển ngạch lương, xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách về tiền lương đối với cán bộ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý và công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống;

c) Quyết định chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch sau đào tạo hoặc sau khi nâng ngạch cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị từ ngạch chuyên viên chính trở xuống và tương đương theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tiền lương trong các Ban Quản lý dự án, Trung tâm Công nghệ thông tin, Tạp chí Giao thông vận tải, Báo Giao thông vận tải trực thuộc Bộ

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, xếp lương, thống nhất ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ;

c) Quyết định chuyển ngạch lương, xếp lương cho cán bộ, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương;

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

đ) Nâng ngạch lương không qua thi cho cán bộ, viên chức.

2. Ban Quản lý dự án, Trung tâm Công nghệ thông tin, Tạp chí Giao thông vận tải, Báo Giao thông vận tải:

a) Đề nghị Bộ Giao thông vận tải quyết định xếp lương, nâng bậc lương, nâng ngạch lương, phụ cấp lương đối với cán bộ, viên chức được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định việc nâng bậc lương và các chế độ chính sách khác về tiền lương đối với cán bộ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý và công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

Điều 8. Tiền lương trong các tổng công ty, công ty trực thuộc Bộ

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thoả thuận nâng ngạch lương cao cấp;

b) Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ;

c) Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp lương đối với thành viên Hội đồng thành viên công ty đặc biệt quan trọng;

d) Quyết định xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương; quyết định nâng bậc lương thường xuyên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Các tổng công ty, công ty trực thuộc Bộ:

a) Đề nghị Bộ Giao thông vận tải quyết định xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương đối với cán bộ, viên chức được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định việc xếp lương, nâng lương và các chế độ chính sách khác về tiền lương đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định nâng bậc lương và các chế độ chính sách khác về tiền lương ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

Chương III

QUẢN LÝ ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG VÀ QUỸ LƯƠNG

Điều 9. Đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Phê duyệt đơn giá tiền lương và quỹ tiền lương của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Phê duyệt quỹ tiền lương của các Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ;

c) Thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các tổng công ty, công ty thuộc Bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ:

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam:

Phê duyệt quỹ tiền lương của các Ban quản lý dự án trực thuộc Tổng cục; tiếp nhận, xem xét, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế trả lương, quy chế thưởng của các Ban quản lý dự án trực thuộc Tổng cục;

Thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các nhiệm vụ khác đối với các công ty thuộc Tổng cục theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này.

b) Các cục, trường (có công ty) trực thuộc Bộ:

Phê duyệt quỹ tiền lương của các ban quản lý dự án trực thuộc cục, trường; tiếp nhận, xem xét, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế trả lương, quy chế thưởng của các ban quản lý dự án trực thuộc cục, trường;

Trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng;

Chỉ đạo, giám sát các công ty trực thuộc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của công ty đối với công tác tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các nhiệm vụ khác.

Ngoài ra, các trường (có công ty) thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các nhiệm vụ khác đối với công ty thuộc trường theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy định này.

c) Ban quản lý dự án:

Trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quỹ tiền lương; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế trả lương, quy chế thưởng của Ban theo quy định của pháp luật.

d) Các tổng công ty, công ty:

Xây dựng, quyết định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động; xác định quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

Cuối kỳ kế toán hàng năm, xác định, quyết định quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng được hưởng của người lao động; xác định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện của Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định về định mức lao động, kế hoạch sử dụng lao động; đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng của người lao động theo quy định tại điểm b, c khoản này, tổng công ty, công ty phải báo cáo chủ sở hữu bằng văn bản theo quy định của pháp luật để kiểm tra, giám sát;

Khi gửi báo cáo về đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng của người lao động, tổng công ty, công ty đồng thời báo cáo chủ sở hữu quyết định, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch và quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện của Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật;

Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trên còn phải thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với các công ty thuộc mình quản lý được quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy định này.

Điều 10. Về thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu trong quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các nhiệm vụ khác đối với công ty được quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 27/2010/TT-BLĐTBXH được phân cấp như sau:

1. Bộ Giao thông vận tải thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm một thành viên chuyển đổi từ công ty mẹ trong tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước trong mô hình công ty mẹ - công ty con, công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ (trừ quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này).

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với công ty do Tổng cục trực tiếp quản lý.

3. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với công ty do Trường trực tiếp quản lý.

4. Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với các công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện Quy định này, đồng thời quy định cụ thể việc quản lý tiền lương thuộc thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để được hướng dẫn.

2. Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. *lt*



Ho Nghĩa Dũng